

Số:1087 /SNV-CCVC
V/v triển khai thực hiện mức lương
cơ sở theo quy định tại Nghị định
số 73/2024/NĐ-CP

Hưng Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc.

Thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội; Công văn số 1943/UBND-NC ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

Sau khi trao đổi, thống nhất với Sở Tài chính⁽¹⁾, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên⁽²⁾, Sở Nội vụ hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc (sau đây gọi tắt là các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương) triển khai thực hiện mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ công chức cấp xã), người làm việc trong số lượng người làm việc của các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, đại biểu HĐND các cấp theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, Thông tư số 07/2024/TT-BNV, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước ở tỉnh, ở huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp tỉnh, cấp huyện);

2. Viên chức hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật (bao gồm cả trường hợp quy định tại khoản 19 Điều

⁽¹⁾ Công văn số 1154/STC-HCSN ngày 24/7/2023 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Công văn triển khai thực hiện mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

⁽²⁾ Công văn số 584/KBHY-KTNN ngày 24/7/2023 của Kho bạc Nhà nước Hưng Yên về việc tham gia dự thảo Công văn triển khai thực hiện mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đến làm việc tại các tổ chức hội mà vẫn được hưởng lương theo bảng lương ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

4. Người hưởng lương làm việc trong số lượng người làm việc tại các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ).

5. Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) hưởng hoạt động phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (nếu có).

8. Các đối tượng sau đây được áp dụng mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, Thông tư số 07/2024/TT-BNV để tính toán, xác định mức đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và giải quyết các chế độ, chính sách có liên quan đến tiền lương theo quy định của pháp luật:

a) Cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng (trong nước và ngoài nước) thuộc danh sách trả lương của cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động;

b) Người đang trong thời gian tập sự hoặc thử việc trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp (kể cả tập sự công chức cấp xã), đơn vị sự nghiệp công lập và các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động;

c) Cán bộ, công chức, viên chức đang bị tạm đình chỉ công tác, đang bị tạm giữ, tạm giam.

II. CÁCH TÍNH MỨC LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ HOẠT ĐỘNG PHÍ THỰC HIỆN MỨC LƯƠNG CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương lập danh sách đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí tính đến ngày 01/7/2024; tính toán, tổng hợp mức lương, mức phụ cấp các loại, mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có), mức hoạt động phí đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2024 theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, Thông tư số 07/2024/TT-BNV, trong đó:

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) và người lao động thuộc đối tượng nêu tại các Mục 1, 2, 3, 4, 7, 8 Phần I Công văn này: Lập danh sách, biểu tổng hợp theo mẫu Biểu 1A, mẫu Biểu 1B, mẫu Biểu 2A, mẫu Biểu 2B, mẫu Biểu 5 và cách tính toán thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 07/2024/TT-BNV.

2. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc đối tượng nêu tại Mục 5 Phần I Công văn này: Lập danh sách, biểu tổng hợp theo mẫu Biểu 4A, mẫu Biểu 4B và cách tính toán thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 07/2024/TT-BNV.

3. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nêu tại Mục 6 Phần I Công văn này: Lập danh sách, biểu tổng hợp theo mẫu Biểu 3A, mẫu Biểu 3B, mẫu Biểu 3C, mẫu Biểu 3D và cách tính toán thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 07/2024/TT-BNV.

(các mẫu biểu nêu trên được đăng tải trên Trang thông tin của Sở Nội vụ Hưng Yên theo địa chỉ: sonv.hungyen.gov.vn)

III. CÁCH XÁC ĐỊNH NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC CHI THỰC HIỆN MỨC LƯƠNG CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP

1. Nguồn kinh phí

Cách xác định nguồn kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở.

2. Phương thức chi trả

Trong khi triển khai thực hiện, chờ cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương sử dụng ngân sách Nhà nước chủ động sử dụng nguồn kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo thứ tự ưu tiên: nguồn thu được để lại theo chế độ (đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có nguồn thu), nguồn thực hiện cải cách tiền lương và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao để kịp

thời chi trả tiền lương, phụ cấp, hoạt động phí tăng thêm cho các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí theo quy định. Sau khi được cấp bổ sung kinh phí, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện điều chỉnh số đã chi từ các nguồn tại đơn vị (phần chênh lệch lấy khi tăng lương cơ sở từ 1.800.000 đồng lên 2.340.000 đồng) về đúng nguồn kinh phí được cấp bổ sung.

Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, thực hiện chế độ tiền thưởng đối với viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 2 do đơn vị tự bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

IV. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THẨM ĐỊNH

1. Thời gian thẩm định: Lịch thẩm định cụ thể, Sở Nội vụ thống nhất với Sở Tài chính sẽ có thông báo sau.

2. Địa điểm thẩm định: tại Phòng họp tầng 5 trụ sở Sở Nội vụ (số 6, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên).

3. Thành phần hồ sơ thẩm định:

a) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực quyết định lương, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có), quyết định mức hưởng phụ cấp các loại, quyết định mức hoạt động phí hiện hưởng của các đối tượng được hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí nêu tại Phần I Công văn này (để đối chiếu);

b) Văn bản báo cáo của cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp quỹ tiền lương, phụ cấp, hoạt động phí thực hiện mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP đối với các đối tượng được hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí kèm theo danh sách và các biểu tổng hợp tương ứng theo hướng dẫn tại Mục 1, 2, 3 Phần II Công văn này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai thực hiện mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ công chức cấp xã), người hưởng lương làm việc trong số lượng người làm việc tại các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, đại biểu HĐND các cấp thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương bảo đảm kịp thời, đúng chế độ, chính sách theo đúng quy định của pháp luật, tránh sai, nhầm, thiếu sót, bảo đảm quyền lợi của các đối tượng được hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, Sở Nội vụ đề nghị:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Chỉ đạo nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, Nghị định số 33/2010/NĐ-CP, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, Thông tư số 07/2024/TT-BNV, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh có liên quan và nội

dung hướng dẫn tại Công văn này; tổ chức phổ biến, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, cụ thể, chi tiết đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Rà soát, kiểm tra các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí từ nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước và nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật; căn cứ vào số đối tượng đang làm việc tính đến ngày 01/7/2024, lập danh sách những người được hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí theo quy định; tính toán, tổng hợp, xác định nhu cầu, nguồn kinh phí chi trả tiền lương, phụ cấp, hoạt động phí do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP bảo đảm đầy đủ, chính xác, tránh sai, nhầm, thiếu sót để các đối tượng nêu tại Phần I Công văn này được hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí theo quy định.

c) Báo cáo tổng hợp quỹ tiền lương, phụ cấp, hoạt động phí thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng được hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí kèm theo các danh sách, các biểu tổng hợp, các tài liệu có liên quan và lập thành **02 bộ** gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính để thẩm định.

d) Trong khi triển khai thực hiện, đề kịp thời thực hiện mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP đối với cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ công chức cấp xã), người hưởng lương làm việc trong số lượng người làm việc tại các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, đại biểu HĐND các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tạm tính và tạm chi trả mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2024. Sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện mức lương cơ sở và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện truy thu hoặc truy lĩnh tiền lương, phụ cấp, hoạt động phí và các khoản đóng góp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn,...) theo mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí theo quy định (nếu có chênh lệch).

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn triển khai thực hiện mức lương cơ sở; thẩm định đối tượng, số lượng, xác định nhu cầu tiền lương, phụ cấp, hoạt động phí thực hiện mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, Thông tư số 07/2024/TT-BNV đối với cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã), người làm việc thuộc số lượng người làm việc của các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, đại biểu HĐND các cấp thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện việc xác định nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện, phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

b) Tổng hợp nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giao bổ sung kinh phí do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính

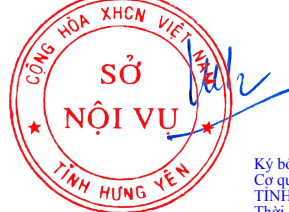
4. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn triển khai thực hiện mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương, phụ cấp, hoạt động phí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy viên Ban Chấp hành các cấp theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, Thông tư số 07/2024/TT-BNV, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương có liên quan; tính toán, tổng hợp nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy viên Ban Chấp hành các cấp theo quy định và gửi kết quả về Sở Tài chính để tổng hợp chung.

Sở Nội vụ trân trọng đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện; rà soát, kiểm tra, tính toán, tổng hợp số liệu đầy đủ, chính xác theo đúng quy định và gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính **trước ngày 10/8/2024** để bố trí thời gian tổ chức thẩm định (đồng thời, gửi file danh sách, biểu tổng hợp về Sở Nội vụ theo hòm thư điện tử: ccvc.nv@hungyen.gov.vn). Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- GD, PGD SNV;
- Lưu: VT, XDCQ, CCVC^{HY}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: SỞ NỘI VỤ
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 29/07/2024
07:53:32

Cù Trọng Khang